

Trong quá trình thực hiện thông tư này, nếu gặp khó khăn, trở ngại, yêu cầu Ủy ban nhân dân, ngân hàng và hải quan hoặc bưu điện tỉnh (nơi không có tổ chức hải quan) phản ánh kịp thời với liên Bộ Ngoại thương — Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 1983

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng  
Nhà nước Việt Nam  
Phó tổng giám đốc

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

K. T. Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Thủ trưởng  
NGUYỄN TU

### BỘ LÂM NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH số 90-QĐ/KL ngày  
25-1-1983 ban hành bản Thẻ lệ  
quản lý, sử dụng búa kiểm lâm.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ LÂM NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước; "

Căn cứ quyết định số 88-HĐBT ngày 24-9-1981 của Hội đồng bộ trưởng về việc

lập quỹ nuôi rừng, và thông tư liên Bộ Lâm nghiệp — Tài chính — Ngân hàng Nhà nước số 10-TT/LB ngày 13-3-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 88-HĐBT nói trên;

Căn cứ quyết định số 1101-QĐ/LB ngày 23-10-1981 của liên Bộ Lâm nghiệp — Tài chính về việc thu tiền nuôi rừng;

Theo đề nghị của cục trưởng Cục Kiểm lâm nhân dân,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Thẻ lệ quản lý, sử dụng búa kiểm lâm. Giao cho hệ thống tổ chức kiểm lâm nhân dân thực hiện việc đóng dấu búa kiểm lâm đối với tất cả các loại gỗ khai thác từ rừng ra, gỗ cây do tập thể và cá nhân trồng trên đất rừng.

Điều 2. — Kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1983 việc đóng dấu búa kiểm lâm đối với gỗ sẽ thực hiện thống nhất trong cả nước theo thẻ lệ quản lý, sử dụng búa kiểm lâm ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. — Thủ trưởng các cục, vụ, viện có liên quan, các công ty, liên hiệp lâm công nghiệp, lâm trường trung ương, Sở, Ty, phòng lâm nghiệp, Chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1983

K.T. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp

Thủ trưởng

TRẦN SON THUY

## THẺ LỆ

## Chương 2

## quản lý, sử dụng búa kiểm lâm.

(ban hành kèm theo quyết định số 90-QĐ/KL ngày 25-1-1983 của Bộ Lâm nghiệp)

## Chương 1

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG MẪU  
BÚA KIỂM LÂM

Điều 1.— Tất cả các loại gỗ tròn (có đường kính đo đầu nhỏ từ 25cm và chiều dài từ 1m trở lên) khai thác ở rừng tự nhiên, rừng trồng, gỗ cây do tập thể và cá nhân trồng trên đất rừng khi khai thác ra, phải được trình kiểm và đóng dấu búa kiểm lâm.

Điều 2.— Việc đóng dấu búa kiểm lâm nhằm mục đích:

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng gỗ góp phần tích cực bảo vệ rừng.
- Xác định địa điểm gốc của gỗ đã khai thác.
- Chứng nhận gỗ đã khai thác hợp pháp.
- Phát hiện gỗ phạm pháp để có biện pháp xử lý.

Điều 3.— Búa kiểm lâm được đúc thống nhất để sử dụng ở các tỉnh, thành phố trong cả nước. Mặt đầu búa hình tròn đường kính 32mm, trong hình tròn có chữ KL và có số thứ tự thể hiện số hiệu của hạt, trạm kiểm lâm nhân dân (viết tắt là KLND) hoặc kiểm soát lâm sản (viết tắt là KSLS) ở địa phương.

## TRÁCH NHIỆM VÀ THỦ TỤC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BÚA KIỂM LÂM CỦA CƠ QUAN KIỂM LÂM NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 4.— Cục kiểm lâm nhân dân thống nhất chỉ đạo việc quản lý, sử dụng búa kiểm lâm theo đúng thẻ lệ này.

Theo đề nghị của chi cục trưởng chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh, thành phố, cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân xét, ký quyết định cấp búa, quy định số lượng, số hiệu búa theo mạng lưới các hạt, trạm kiểm lâm nhân dân hoặc kiểm soát lâm sản ở các địa phương.

Điều 5.— Chi cục trưởng chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng búa ở địa phương, đơn vị mình, ký quyết định giao búa cho cán bộ quản lý búa ở từng hạt, trạm kiểm lâm nhân dân hoặc kiểm soát lâm sản; thông báo việc sử dụng búa kiểm lâm cho các đơn vị kinh doanh lâm nghiệp, các cơ quan có liên quan như tòa án, viện kiểm sát, công an, tài chính ở địa phương biết để tiện phối hợp công tác.

Điều 6.— Hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân hoặc kiểm soát lâm sản theo quyết định của chi cục tiến hành việc bàn giao búa cho cán bộ quản lý búa. Đối với hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh, thành phố sau khi ra quyết định giao búa thì tiến hành đồng thời việc giao búa cho cán bộ quản lý búa. Khi giao búa phải lập biên bản giao nhận.

Điều 7.— Cán bộ quản lý búa chỉ được sử dụng búa trong khi thi hành nhiệm vụ

và trong phạm vi địa hạt quản lý của đơn vị; phải đóng búa đúng thủ tục quy định, phải ghi chép sổ nhật ký đóng búa kiểm lâm và báo cáo kết quả đóng búa cho hạt trưởng; không được sử dụng búa làm công việc khác, phải cất búa vào hòm, tủ có khóa riêng; không được để mất, hư hỏng búa, nếu làm mất búa phải lập biên bản ngay có xác nhận lý do mất búa do hạt trưởng ký. Cán bộ quản lý búa phải trực tiếp đóng búa hoặc trực tiếp giám sát việc đóng búa.

Trong trường hợp cán bộ quản lý búa vắng mặt, nếu xét cần thiết, hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân hoặc kiểm soát lâm sản lập biên bản tạm thời ủy quyền quản lý, sử dụng búa cho một cán bộ kiểm lâm nhân dân khác trong đơn vị mình. Người được ủy quyền quản lý, sử dụng búa chỉ được sử dụng búa trong công việc và trong thời hạn đã được ủy quyền; hết thời hạn phải nộp lại búa.

Điều 8. — Các đơn vị, cá nhân được phép khai thác gỗ phải trình kiểm và thống nhất với cơ quan kiểm lâm nhân dân về thời gian, địa điểm để kiểm điểm gỗ và đóng dấu búa kiểm lâm. Chậm nhất là 2 ngày sau khi được đơn vị, cá nhân báo cán bộ kiểm lâm nhân dân phải có mặt để đóng dấu búa.

### Chương 3

#### QUY CÁCH ĐÓNG DẤU BÚA

Điều 9. — Đối với gỗ khai thác thuộc kế hoạch của đơn vị quốc doanh lâm nghiệp (lâm trường, hợp tác, xã... khai thác cho ngành lâm nghiệp) thì nơi tiến hành đóng

dấu búa là kho 1; đối với gỗ khai thác của các đơn vị ngoài ngành lâm nghiệp thì nơi tiến hành đóng dấu búa là nơi tập trung bãi gỗ khai thác; đối với gỗ khai thác của cá nhân và gia đình theo chế độ lâm sản gia dụng thì tiến hành đóng dấu búa tại cội.

Khi đóng dấu búa, cán bộ kiểm lâm nhân dân phải kiểm tra và đo đếm gỗ khai thác, phải có mặt người khai thác hoặc đại diện của đơn vị khai thác. Sau mỗi đợt đóng dấu búa phải lập biên bản xác nhận gỗ đã khai thác trình kiểm đề sau đó làm thủ tục thu tiền nuôi rừng.

Đối với gỗ phạm pháp phải lập biên bản kịp thời đề có biện pháp xử lý.

Điều 10. — Dấu búa kiểm lâm đóng vào mặt cắt ngang đầu gỗ tròn hoặc trên thân cây gỗ ở điểm cách mặt cắt ngang 50cm. Trường hợp đóng dấu búa vào thân cây thì trước khi đóng dấu búa phải bóc vỏ và vát bằng ở điểm sẽ đóng dấu búa một ô vuông cỡ 15cm. Dấu búa phải đóng rõ ràng, in rõ mặt dấu trên gỗ, nhất là số hiệu của hạt, trạm.

Tất cả gỗ tròn trước khi đưa vào xưởng xẻ, hoặc xẻ tại cội đều phải có dấu búa kiểm lâm (không có dấu búa các xưởng không được nhận xẻ).

Điều 11. — Đối với gỗ khai thác hợp pháp thì đóng hai dấu búa, ở mỗi đầu cây gỗ đóng một dấu búa và chỉ đóng một lần. Trường hợp dấu búa bị mờ thì có thể đóng thêm một dấu búa ngay bên cạnh đó.

Điều 12. — Đối với gỗ phạm pháp thì lập biên bản và chưa đóng dấu búa. Sau khi gỗ đã được xử lý thì đóng dấu búa như đối với gỗ hợp pháp.

## Chương 4

## VIỆC GIAO NỘP BÚA, THAY BÚA VÀ THAY ĐỔI CÁN BỘ QUẢN LÝ BÚA

Điều 13. — Trong quá trình thực hiện, chi cục trưởng chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh, thành phố trong những trường hợp cần thiết có thể quyết định việc thay đổi cán bộ quản lý búa, giao nộp búa, thay búa. Khi thay đổi số hiệu búa, thay đổi cán bộ quản lý búa, các đơn vị phải báo cáo về Cục kiểm lâm nhân dân và có thông báo cho các cơ quan có liên quan như tòa án, viện kiểm sát, công an, tài chính và đơn vị kinh doanh lâm nghiệp địa phương biết.

Điều 14. — Trường hợp quyết định phải nộp trả lại búa là khi giải thể hạt, trạm trước đây được giao búa.

Trường hợp quyết định phải thay búa là khi:

— Búa bị hư hỏng, chữ và số bị mòn, bị sút mẻ khi đóng vào gỗ không đọc được nữa.

— Búa bị mất.

Búa cũ đơn vị phải nộp trả lại để lưu tại Cục kiểm lâm nhân dân.

Trường hợp quyết định thay đổi cán bộ quản lý búa là khi cán bộ quản lý búa được phân công làm nhiệm vụ khác, được chuyển công tác, hoặc bị kỷ luật.

## Chương 5

## TRANG BỊ KỸ THUẬT, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG VẬT CHẤT

Điều 15. — Những người làm nhiệm vụ kiểm thu lâm sản được trang bị đầy đủ

dụng cụ kỹ thuật làm việc như giấy, sổ sách, bút bi, thước, cân, sắc cốt, đèn pin, pin, sơn màu, tủ đựng búa...

Điều 16. — Những người trực tiếp làm nhiệm vụ đóng dấu búa kiểm lâm (mỗi nhóm đóng búa có ít nhất hai người làm nhiệm vụ đo, đếm gỗ, ghi chép sổ sách và đóng dấu búa) được hưởng mọi chế độ như người làm nhiệm vụ kiểm soát lâm sản lưu động.

Điều 17. — Ngoài chế độ trên, những ngày trực tiếp đóng dấu búa kiểm lâm tại rừng thì mỗi người làm nhiệm vụ được hưởng tiền bồi dưỡng tính theo số cây gỗ được đóng dấu búa trong ngày, cứ một cây gỗ thì được hưởng 0,50đ (năm hào). Khi điều kiện kinh tế thay đổi, Cục kiểm lâm nhân dân sẽ báo cáo Bộ đề quyết định thay đổi tiền bồi dưỡng cho phù hợp.

Tiền bồi dưỡng cho người đóng búa kiểm lâm do hạt kiểm lâm nhân dân thanh toán trong khoảng kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng, căn cứ vào số lượng cây gỗ được đóng dấu búa, có xác nhận của hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân, và theo đúng thủ tục thanh toán của tài chính quy định.

## Chương 6

## KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 18. — Những người có thành tích trong việc thi hành thể lệ quản lý, sử dụng búa kiểm lâm hoặc phát hiện những người vi phạm về thể lệ này sẽ được khen thưởng theo chế độ quy định chung hiện hành.

**Điều 19.**— Người nào vi phạm những quy định trong thẻ lệ này, tùy theo tính chất của hành vi và mức độ vi phạm nhẹ hay nặng, sẽ bị thi hành kỷ luật hành chính, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành.

Ngoài những hình thức xử lý như trên, người vi phạm còn phải bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây nên, gõ phạm pháp có thể bị tịch thu.

### Chương 7

#### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 20.**— Việc đóng dấu búa kiểm lâm thống nhất cả nước bắt đầu thực hiện từ ngày 1-4-1983. Các dấu búa kiểm thu cũ hiện còn lưu hành ở các địa phương đều không có giá trị kể từ ngày 1-4-1983 trở đi.

**Điều 21.**— Các dấu búa đóng vào gỗ để ghi ký hiệu riêng của các lâm trường, trạm thu mua lâm sản, công ty lâm sản... chỉ có tính chất chỉ dẫn nơi xuất xứ, tuyệt đối không được làm theo hình tròn và có chữ KL như mặt dấu búa kiểm lâm.

**Điều 22.**— Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành thẻ lệ này.

**Điều 23.**— Việc bổ sung, sửa đổi thẻ lệ này do bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp quy định.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1983  
K.T. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp

Thứ trưởng

TRẦN SƠN THỦY

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 2-TC/HCVX ngày 31-1-1983 quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước đi công tác ở trong nước (công tác phí).**

Đề góp phần giảm bớt khó khăn cho cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước đi công tác xa cơ quan, xa nơi thường trú, sau khi thống nhất ý kiến với một số ngành có liên quan, Bộ Tài chính quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi công tác ở trong nước (công tác phí) như sau.

#### Phần I

#### · NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Công tác phí là một khoản phụ cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi công tác ở trong nước để:

— Trả tiền vé tàu xe cho bản thân và tiền cước hành lý (tài liệu) cần thiết, hợp lý được cơ quan cho mang theo để làm việc.

— Bù đắp các khoản chi phí tăng thêm về ăn uống, nghỉ trọ trên đường đi và nơi đến công tác cho người đi công tác.

Công tác phí gồm tiền tàu xe; phụ cấp đi đường; phụ cấp lưu trú; phụ cấp tiền trọ.

2. Công tác phí được áp dụng dưới hai hình thức:

— Phụ cấp cho các đối tượng đi công tác từng chuyến.

— Phụ cấp khoán cho các đối tượng đi lưu động thường xuyên trong một khu vực nhất định.